

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90 /2018/HSST

Ngày: 15 /08/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiề

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hà

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: ông Dương Văn Thuận - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/HSST ngày 30/7/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/QĐXX-ST ngày 02/08/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Qu; Tên gọi khác: không; sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm Hợp Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Văn Q và bà Trần Thị S; gia đình có 02 anh em ruột; bị cáo là có thứ nhất; có vợ Trịnh Thị Qu; sinh năm 1996, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2015.

Bị cáo không bị giam giữ được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. chị Nguyễn Thanh L; sinh năm 1999; Nơi cư trú : xóm Đông, Đạo Thượng, Tân Hưng, Sóc S, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1999; Nơi cư trú : xóm An Ninh, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. chị Hà Thị Thu Th; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tành Hanh, S Lương, Văn Chấn, Yên Bái.

4. chị Phùng Thị Thúy H; sinh năm 1997; Nơi cư trú : Chính Thễ, Lan Giới, Tân Yên, Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. chị Hoàng Thanh M; sinh năm 1996; Nơi cư trú : Gia Cát, Cao Lộc, Lạng S. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. chị Bùi Thị Th; sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm Khoang, S Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. chị Quách Thị H; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm Mè, Bình Chân, Lạc S, Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. chị Nguyễn Thị S; sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm Nông Vụ 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. chị Hoàng Thị H; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thu Thủy, Xuân Thu, Sóc S, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. anh Tạ Văn T; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Tiên Cha, xã Bắc S, huyện Sóc S, Hà Nội. Vắng mặt.

2. chị Đặng Thị Qu; sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm 9, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

3. chị Hoàng Thị Th; sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm Xuân Hà 4, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Qu là công nhân đang làm việc tại Công ty HanSol, địa chỉ tại Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2018, Qu được Công ty giao nhiệm vụ đi đến tòa nhà linh kiện 1, tòa nhà sản xuất của công ty Trách nhiệm hữu hạn Sam sung Electronics Việt Nam, Thái Nguyên (gọi tắt là công ty SEVT) ở cùng địa chỉ để nhận hàng về cho công ty Hansol. Khi Qu sang Công ty Sam Sung nhân viên bảo vệ tại cửa từ số 6 thấy Qu có biểu hiện say rượu nên yêu cầu Qu đi ra ngoài ngồi chờ khi nào tỉnh rượu mới cho vào. Qu đi đến hàng ghế nghỉ trong phòng tủ locker nơi để đồ cá nhân của công nhân khi vào làm việc ngay cạnh cửa từ ngồi, trong khi ngồi chờ Qu liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong các tủ locker (do Qu cũng có 01 ngăn tủ ở tại đây, trước đó, Qu có lần quên chìa khóa tủ locker của mình nên có mượn bạn chìa khóa khác giống với ổ khóa của mình và mở được tủ), Qu đi qua dãy ghế ngồi chờ, lấy chìa khóa tủ locker của mình rồi đi quanh các dãy tủ để tìm những ổ khóa giống ổ khóa của mình để mở, Qu mở được 03 tủ nhưng chỉ lấy được khoảng hơn 2.000.000đ tại tủ Locker của chị Bùi Thị Thoa. Sau khi lấy được tiền, Qu khóa lại như cũ và đi sang cửa từ số 7 cách cửa từ 6 khoảng 100m để vào làm việc, nhưng nhân viên bảo vệ vẫn không cho vào. Qu tiếp tục đi đến dãy tủ Locker ở cạnh cửa từ 7 để trộm cắp tài sản. Tại đây, Qu mở được khoảng 5-6 tủ và lục các túi đồ, ví tiền trong tủ lấy được khoảng hơn 2.000.000đ và 01 chiếc ô màu xanh có chữ Sam

sung. Sau khi trộm cắp được tiền, tài sản trong các tủ locker, Qu lại khóa lại như cũ, cho hết số tiền vào trong túi quần phía trước đang mặc và cầm chiếc ô trên tay đi về Công ty báo với quản lý cho người khác sang làm thay vị trí của Qu.

Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày Qu đi ăn ca đêm thì gặp chị Nguyễn Thị S(SN 1991, trú tại xóm Nông Vụ 1, Vạn Phái, Phổ Yên) và chị Đặng Thị Quyên (Sinh năm 1996, trú tại xóm 10, xã Hà Thượng, Đại Từ, Thái Nguyên) làm cùng công ty của Qu và cùng đi ăn đêm. Trong lúc ngồi ăn, Qu bỏ tiền trong túi ra đếm để cho vào ví. Thấy Qu say rượu, chị S bảo *“Say rồi, tiền xong rồi, để lung tung, xong rồi mất lại kêu”*. Nghe chị S nói vậy, Qu đưa toàn bộ số tiền trộm cắp được, trong đó có cả tiền của Qu, cùng chiếc ô nhờ chị S cầm hộ. Chị S đồng ý cầm hộ Qu và đếm được tổng cộng 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 28/4/2018, Qu bị nhân viên phòng an ninh Công ty SEVT gọi đến làm việc, Qu đã khai nhận hành vi của mình và giao nộp chiếc chìa khóa Qu dùng để mở các tủ locker trộm cắp tài sản. Phòng an ninh đã lập biên bản sự việc sau đó bàn giao cho cơ quan công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm Qu.

Đối với số tiền Qu nhờ chị S cầm hộ, khoảng 05 giờ ngày 28/4/2018, chị Hoàng Thị Thảo (sinh năm 1989, trú tại Xuân Hà 4, Thành Công, Phổ Yên) có gọi điện nhờ chị S trả cho chị Hoàng Thị Hiền (sinh năm 1994, trú tại Thu Thủy, Xuân Thu, Sóc S, Hà Nội) 5.000.000đ, chị S đã lấy số tiền 4.900.000đ Qu nhờ cầm hộ cho thêm 100.000đ của mình vào rồi nhờ anh Tạ Văn Tuấn (Sinh năm 1994, trú tại thôn Tiên Cha, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP.Hà Nội, làm cùng công ty) đưa số tiền trên cho chị Hiền, trước khi đưa chị S có đổi tờ 500.000đ của mình lấy số tiền lẻ mà Qu nhờ cầm hộ để chi tiêu. Sau khi biết số tiền Qu nhờ cầm hộ là tài sản trộm cắp chị S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc ô cùng số tiền 480.000đ tiền lẻ chị S đổi trong số tiền Qu nhờ cầm hộ (do S đã tiêu 20.000đ), chị Hiền giao nộp số tiền 5.000.000đ

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn Qu đã trộm cắp tại các tủ Locker số 13 dãy 601 ở giữa cửa từ số 6 và số 7 của chị Nguyễn Thanh L (sinh năm 1999; trú tại: xóm Đông, Đạo Thượng, Tân Hưng, Sóc S, Hà Nội) số tiền 500.000đồng; tại tủ Locker số 12 dãy 059 ở giữa cửa từ số 6 và số 7 của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1999; trú tại: An Ninh, Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên) số tiền 433.000đ; tại tủ Locker số 11 dãy 060 ở giữa cửa từ số 6 và số 7 của chị Hà Thị Thu Th (sinh năm 1988; trú tại: Tành Hanh, S Lương, Văn Chấn, Yên Bái) số tiền 500.000đồng; tại tủ Locker số 11 dãy 068 của chị Phùng Thúy H (sinh năm 1999; trú tại: Chính Thề, Lan Giới, Tân Yên, Bắc Giang) số tiền 320.000đ; tại tủ Locker số 5 dãy 099 của chị Hoàng Thanh M(sinh năm 1996; trú tại: Gia Cát, Cao Lộc, Lạng S) số tiền 450.000đ; tại tủ số 01 khu tủ MN06 của chị Bùi Thị Thoa (sinh năm 1996; trú tại: xóm Khoang, Sơn Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình) số tiền khoảng 2.000.000đồng; ngoài ra còn trộm tại tại tủ cá nhân của chị Quách thị H(sinh năm 1994 ; trú tại: xóm Mè, Bình Chân, Lạc S, Hòa Bình) 01chiếc ô màu xanh có chữ Sam Sung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KLĐG ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 chiếc ô che

bằng vải bạt có chữ Samsung Lê Văn Qu trộm cắp của chị Quách thị H có giá trị là 20.000đ.

Tổng giá trị tài sản Lê Văn Qu trộm cắp có giá trị: **4.223.000đồng**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Lê Văn Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là 4.203.000đồng đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho những người bị hại quản lý, sử dụng và các bị hại không yêu cầu và đề nghị gì thêm.

Số tiền còn lại, xác định có 580.000đ là của chị S, 697.000đ là tiền riêng của Qu, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị S và bị cáo Lê Văn Qu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc ô màu xanh có chữ Sam Sung Qu trộm cắp của chị Quách Thị H, tại cơ quan điều tra chị Hằng xác định giá trị tài sản nhỏ, chị không viết đơn trình báo, không yêu cầu Cơ quan điều tra trả lại cho chị và cam kết không thắc mắc, khiếu kiện gì.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Qu đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Bản cáo trạng số 101/CT-TA ngày 30/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo theo điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị mức hình phạt cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Lê Văn Qu từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18** đến **24** tháng.

Giao bị cáo Lê Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho toàn bộ người bị hại và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ô che bằng vải bạt có chữ Sam Sung (đã qua sử dụng); 01 chìa khóa bằng kim loại có kích thước 3,8(1,5x0,5)cm đầu khóa bị cong (đã qua sử dụng)

*Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí và được Qu kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận, Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Lê Văn Qu tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt .

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lê Văn Qu là công nhân Công ty HanSol, địa chỉ tại Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2018, Qu đi đến tòa nhà linh kiện 1, tòa nhà sản xuất của công ty Trách nhiệm hữu hạn Sam sung Electronics Việt Nam, Thái Nguyên (gọi tắt là công ty SEVT) ở cùng địa chỉ để nhận hàng về cho công ty Hansol, do say rượu Qu bị các nhân viên an ninh không cho vào, trong lúc ngồi ngoài chờ, Qu đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công nhân để trong tủ Locker (tủ cá nhân của công nhân), Qu dùng chìa khóa của mình mang theo mở tủ và trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thanh L số tiền 500.000đồng; của chị Nguyễn Thị H số tiền 433.000đ; của chị Hà Thị Thu Th số tiền 500.000đồng; của chị Phùng Thúy H số tiền 320.000đ; của chị Hoàng Thanh M số tiền 450.000đ; của chị Bùi Thị Th số tiền khoảng 2.000.000đồng; ngoài ra còn trộm tại tủ cá nhân của chị Quách thị Hằng 01chiếc ô màu xanh có chữ Sam Sung (được hội đồng định giá xác định có giá trị 20.000đồng).

Tổng giá trị tài sản Lê Văn Qu trộm cắp được xác định là: **4.223.000đồng.**

Sau khi trộm cắp được tiền và tài sản, Lê Văn Qu đã nhờ Nguyễn Thị S (là công nhân làm cùng công ty Hansol với Qu) cầm hộ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi, ý thức của Lê Văn Qu đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Bản cáo trạng số 101/CT-VKSPY, ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]Xét tính chất vụ án thấy: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm Qu sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được bảo pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó cần được nghiêm trị.

[4]Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, có công ăn việc làm ổn định nhưng không chịu lao động và rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, háms lợi, đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo cần xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy, trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận và đề nghị, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[6] Nhận định của HĐXX khi lượng hình thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất mức độ hành vi phạm tội không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay trả lại cho các bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy có đủ điều kiện chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng Điều 65 BLHS; Nghị Quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 có hiệu lực từ ngày 1/7/2018, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[7] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thanh L; chị Nguyễn Thị H; chị Hà Thị Thu Th; chị Phùng Thúy H ; chị Hoàng Thanh M; chị Bùi Thị Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người bị hại

trên quản lý, sử dụng và những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc ô Qu trộm cắp của chị Quách Thị H do tài sản có giá trị nhỏ, tại giai đoạn điều tra chị Hằng không làm đơn yêu cầu trả lại và không đề nghị gì đối với bị cáo, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 580.000đ chị S (gồm 100.000đ bỏ thêm vào để trả cho chị H và 480.000đ nộp tại cơ quan điều tra) và số tiền 697.000đồng của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tiền của chị S và tiền riêng của bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị S và bị cáo quản lý sử dụng là phù hợp nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000đồng chị Nguyễn Thị H giao nộp cho cơ quan điều tra được xác định đó là số tiền do phạm tội mà có và tiền riêng của chị S, bị cáo. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại, chị S và bị cáo quản lý, sử dụng. Do đó xác định giao dịch dân sự giữa chị S và chị Hiền là không hợp pháp, không liên quan trong vụ án này, do đó không đặt ra giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra tạm giữ 01 chiếc ô che bằng vải bạt có chữ Sam Sung (đã qua sử dụng); 01 chìa khóa bằng kim loại có kích thước 3,8 (1,5x0,5)cm đầu khóa bị cong (đã qua sử dụng) là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và Qu kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quan kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Thị S được Qu nhờ cầm hộ số tiền cùng chiếc ô và sử dụng số tiền này nhờ Tạ Anh T đưa cho Hoàng Thị H, nhưng S, T, H không biết là tiền, tài sản do Qu trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Qu** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Qu **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **18** (mười tám) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thanh L ; chị Nguyễn Thị H; chị Hà Thị Thu Th; chị Phùng Thúy H; chị Hoàng Thanh M; chị Bùi Thị Th tổng cộng số tiền 4.203.000đồng và chị Quách Thị H không yêu cầu trả lại chị chiếc ô do bị cáo đã chiếm đoạt. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ô che bằng vải bạt, có cán cầm ngắn, mặt ngoài màu xanh có chữ SamSung màu trắng, mặt trong màu đen (ô đã qua sử dụng); 01 chìa khóa bằng kim loại, có kích thước 3,8 (1,5x0,5)cm đầu khóa bị cong (đã qua sử dụng)

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên 01/8/2018)

5. **Án phí:** Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn Qu phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có Qu kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Nguyễn Thanh L, chị Nguyễn Thị H, chị Hà Thị Thu Th, chị Phùng Thúy H, chị Hoàng Thanh M, chị Bùi Thị Th, chị Quách Thị H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị S, chị Hoàng Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- VKS huyện Phổ Yên
- THA huyện Phổ Yên
- Công an huyện Phổ Yên
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Người có Qu lợi liên quan;
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiêu